

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1058 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 15/GP-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh;

Theo Công văn số 742/UBND-CN ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phượng lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn; Công văn số 2778/UBND-KTTC ngày 17/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tính tiền cấp quyền KTKS theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 363/TTr-STNMT ngày 31 tháng 3 năm 2017 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn đối với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phượng, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phượng; địa chỉ: Số nhà 87 Khu 5, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 và Công văn số 2136/UBND-KTTC ngày 03/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh):

- $G = 65.000$ đồng/ m^3 đối với đá (đá cát kết, đá bazan) làm VLXD thông thường;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) đơn vị đã khai thác từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/12/2016 là: $70.099m^3$;

- Q_2 là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm tiếp theo là: $33.333m^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 4\%$ đối với Than bùn và các loại VLXD thông thường còn lại (theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ);

- $R = 3\%$ đối với Than bùn và các loại VLXD thông thường còn lại (theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ - có hiệu lực từ ngày 15/01/2017);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp (tạm tính) là:

$$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (70.099 m^3 \times 65.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 4\%) + (33.333 m^3 \times 65.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 222.532.180 \text{ đồng};$$

g) Số tiền cấp quyền đơn vị còn được nhà nước thoái trả (theo Quyết định số 4054/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh) là:

$$T_1 = 36.180.000 \text{ đồng};$$

h) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị còn phải nộp (tạm tính) là:

$$T_2 = T - T_1 = 222.532.180 \text{ đồng} - 36.180.000 \text{ đồng} = 186.352.180 \text{ đồng}$$

(Một trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, một trăm tám mươi đồng)

i) Tổng số lần nộp: 01 lần;

j) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương pháp quy đổi để thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và

Môi trường sẽ chủ động tham mưu và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng theo quy định.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng chưa thăm dò, phê duyệt trữ lượng (do mỏ chỉ được cấp ngắn hạn để phục vụ dự án). Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND thị xã Bỉm Sơn, UBND phường Ba Đình có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương pháp quy đổi để thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu điều chỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng theo quy định.

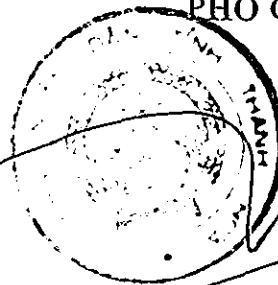
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn; Chủ tịch UBND phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTT (HYT8561).
QDKP 17-050

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 



Lê Thị Thìn